

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 06-4-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Luân
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp HX, xã T, huyện P, tỉnh G (có mặt)

2.*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp HĐ, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:**

Ngày 27-01-2012 (AL), bà có cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay 03 chỉ vàng 24K. Thời hạn trả 01 năm. Hai bên thỏa thuận lãi suất 150.000đồng/tháng. Sau khi vay, bà H có trả được vài tháng lãi thì ngưng không trả lãi cho đến nay.

Bà đã yêu cầu bà H trả cho bà số vàng đã vay nhưng bà H không thực hiện. Do bà H không trả lãi như thỏa thuận nên bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà số tiền 15.000.000đồng (giá trị 03 chỉ vàng 24k). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn trả, nếu bà H không trả được thì phải chịu lãi chậm thi hành án.

***Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

Ngày 27-01-2012, bà có vay của bà Đ 03 chỉ vàng 24k, thỏa thuận lãi suất 300.000đồng/tháng, bà có trả lãi cho bà Đ khoảng 5-6 năm thì ngưng không trả nữa do hoàn cảnh khó khăn. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 15.000.000đồng, bà đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng đến khi hết số nợ 15.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn khai nhận việc cho vay và có thỏa thuận lãi suất cụ thể nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2012 nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Đ tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú: ấp HĐ, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Bà Trần Thị Đ cung cấp biên nhận vay tiền do bà Nguyễn Thị Thanh H ký và bà H cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận.

[5] Về nội dung: Bà Trần Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền 15.000.000đồng. Sau khi vay, bà H không trả nợ theo thỏa thuận mà kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền 15.000.000đồng.

Về lãi suất: Bà Trần Thị Đ không yêu cầu tính lãi. Bà H trình bày đã trả lãi cho bà Đ với mức 300.000đồng/tháng, bà H trả trong thời gian 5-6 năm nhưng bà H không tranh chấp với số tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét việc bà H xin trả dần nhưng không được bà Đ đồng ý hơn nữa bà H vay tài sản của bà Đ từ năm 2012 cho đến nay, nay xin trả dần kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ nên không có cơ sở chấp nhận cho trả dần mà phải buộc bà H trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 471, Điều 473, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Đ số tiền 375.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20665 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền